BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
27-11-2026 15:09:58 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 662-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp uỷ cấp tỉnh và tương đương đến cấp trực thuộc cơ sở

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;

- Căn cứ Quy định số 225-QĐ/TW, ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Xét đề nghị của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 6 quy trình của cấp uỷ cấp tỉnh và tương đương đến cấp trực thuộc cơ sở về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

Điều 2. Các cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh và tương đương đến cấp trực thuộc cơ sở thực hiện Quyết định này. Giao ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xây dựng, ban hành quy trình của cấp chi bộ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp uỷ tỉnh và tương đương đến cơ sở.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

QUY TRÌNH
kiểm tra việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng
(Kèm theo Quyết định số 662-QĐ/TW, ngày 16/11/2026 của Ban Bí thư)

I- BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Thành lập đoàn kiểm tra và xây dựng kế hoạch kiểm tra:

- Cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ căn cứ chương trình, kế hoạch kiểm tra của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ hoặc nhiệm vụ cấp trên giao để tham mưu dự thảo quyết định thành lập đoàn kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên (sau đây gọi là đối tượng kiểm tra) và kế hoạch kiểm tra.

- Thường trực cấp uỷ ký, ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra. Trưởng đoàn kiểm tra là cấp uỷ viên do ban thường vụ phân công, nơi không có ban thường vụ thì do cấp uỷ phân công (đối với cấp trực thuộc cơ sở thì trưởng đoàn có thể là lãnh đạo các đơn vị hoặc đảng viên được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cấp uỷ). Căn cứ tính chất, nội dung, quy mô kiểm tra để xác định thành phần, số lượng thành viên cho phù hợp.

Kế hoạch kiểm tra xác định rõ về mục đích, yêu cầu; nội dung; mốc thời gian kiểm tra; thời gian tiến hành; phương pháp tiến hành,... Trong đó: Mốc thời gian kiểm tra không nên quá 5 năm gần nhất; thời hạn kiểm tra tính theo ngày làm việc đối với cấp tỉnh và tương đương không quá 60 ngày; cấp cơ sở không quá 45 ngày; cấp trực thuộc cơ sở không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của đối tượng kiểm tra đến ngày thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra tại tổ chức được kiểm tra hoặc tổ chức đảng quản lý đảng viên được kiểm tra.

Trường hợp cần thiết (phải thực hiện giám định về chuyên môn, kỹ thuật; có nội dung phức tạp hoặc liên quan đến yếu tố nước ngoài; do các yếu tố bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm ảnh hưởng đến thời gian kiểm tra…), chủ thể kiểm tra có thể quyết định gia hạn thời hạn kiểm tra nhưng không quá 1/3 thời hạn kiểm tra đối với từng cấp theo quy định.

Đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của cấp uỷ để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đoàn kiểm tra xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng kiểm tra báo cáo; lịch làm việc, nội quy hoạt động của đoàn và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong đoàn; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

3. Văn phòng cấp uỷ hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí, phương tiện phục vụ đoàn thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II- BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Đoàn kiểm tra hoặc đại diện đoàn kiểm tra triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, thống nhất lịch làm việc với đối tượng kiểm tra và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên. Yêu cầu đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo theo đề cương gợi ý, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện (thời hạn để đối tượng kiểm tra gửi báo cáo và hồ sơ, tài liệu kèm theo cho đoàn tối đa là 15 ngày đối với cấp tỉnh và tương đương, 10 ngày đối với cấp cơ sở, 7 ngày đối với cấp trực thuộc cơ sở kể từ ngày công bố quyết định hoặc từ ngày đối tượng kiểm tra nhận được quyết định qua đường công văn tính theo dấu bưu điện; trường hợp bất khả kháng hoặc có lý do chính đáng, thời hạn báo cáo có thể được gia hạn thêm do trưởng đoàn kiểm tra quyết định). Đoàn kiểm tra quán triệt đối tượng kiểm tra thực hiện đúng quy định tại Điểm 4.2 Khoản 4 Điều 4 Quy định số 225-QĐ/TW, ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (sau đây gọi là Quy định số 225).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch kiểm tra có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

2. Đối tượng kiểm tra gửi báo cáo tự kiểm tra bằng văn bản và các hồ sơ, tài liệu có liên quan cho cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ (qua đoàn kiểm tra).

3. Đoàn kiểm tra thẩm tra, xác minh

- Đoàn kiểm tra nghiên cứu báo cáo tự kiểm tra, hồ sơ, tài liệu nhận được; làm việc với đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thẩm tra, xác minh.

Trong quá trình làm việc, nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thờihạn, đối tượng kiểm tra, thành viên đoàn hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì trưởng đoàn báo cáo ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, quyết định. Những nội dung cần yêu cầu đối tượng kiểm tra bổ sung giải trình làm rõ thì trao đổi bằng văn bản.

- Đoàn kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

4. Tổ chức hội nghị thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra (tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra, tổ chức đảng mà đảng viên được kiểm tra là thành viên tổ chức, chủ trì và ghi biên bản hội nghị).

- Thành phần hội nghị: Đoàn kiểm tra, tổ chức đảng được kiểm tra hoặc đảng viên được kiểm tra và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên đó (hoặc tuỳ nội dung, đối tượng kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra quyết định tổ chức đảng tổ chức hội nghị, thành phần tham dự).

- Hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra và kiến nghị, đề xuất bằng văn bản (nếu có).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc tổ chức hội nghị có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản lấy ý kiến tham gia của đối tượng kiểm tra.

5. Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi ý kiến với uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp (nếu cần).

6. Đoàn kiểm tra phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ hoặc cấp uỷ viên được phân công phụ trách lĩnh vực (đối với cấp trực thuộc cơ sở) báo cáo thường trực cấp uỷ quyết định thời gian tổ chức hội nghị cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ, thành phần tham dự; gửi báo cáo kết quả kiểm tra đến các đồng chí uỷ viên ban thường vụ hoặc cấp uỷ viên theo quy chế làm việc.

III- BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra (nếu thuộc thẩm quyền cấp uỷ kết luận thì ban thường vụ cấp uỷ cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn kiểm tra trình cấp uỷ; nếu thuộc thẩm quyền ban thường vụ cấp uỷ kết luận thì thường trực cấp uỷ cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn kiểm tra trình ban thường vụ cấp uỷ); trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị.

- Ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, kết luận; trường hợp kết luận đối tượng kiểm tra có dấu hiệu vi phạm thì tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm (có thể giao uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp thực hiện). Trường hợp kết luận vi phạm đã rõ đến mức phải thi hành kỷ luật thì tiến hành quy trình xem xét, thi hành kỷ luật.

2. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ dự thảo thông báo kết luận, trình thường trực cấp uỷ ký, ban hành.

3. Đại diện ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ và đại diện đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra đến đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan; triển khai thực hiện quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc quy trình xem xét, thi hành kỷ luật (nếu có).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc thông báo kết luận kiểm tra có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

4. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ (nếu có); lập và nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định.

5. Giao uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp và đồng chí cấp uỷ viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực đôn đốc, giám sát đối tượng kiểm tra thực hiện kết luận kiểm tra

QUY TRÌNH
giám sát chuyên đề

(Kèm theo Quyết định số 662-QĐ/TW, ngày 16/11/2026 của Ban Bí thư)

I- BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Thành lập đoàn giám sát và xây dựng kế hoạch giám sát:

- Cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ căn cứ chương trình, kế hoạch giám sát của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ hoặc nhiệm vụ cấp trên giao để tham mưu dự thảo quyết định thành lập đoàn giám sát tổ chức đảng, đảng viên (sau đây gọi là đối tượng giám sát) và kế hoạch giám sát.

- Thường trực cấp uỷ ký, ban hành quyết định, kế hoạch giám sát. Trưởng đoàn giám sát là cấp uỷ viên do ban thường vụ phân công, nơi không có ban thường vụ thì do cấp uỷ phân công (đối với cấp trực thuộc cơ sở thì trưởng đoàn có thể là lãnh đạo các đơn vị hoặc đảng viên được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cấp uỷ). Căn cứ tính chất, nội dung, quy mô giám sát để xác định thành phần, số lượng thành viên cho phù hợp.

Kế hoạch giám sát xác định rõ về mục đích, yêu cầu; nội dung; mốc thời gian giám sát; thời gian tiến hành; phương pháp tiến hành... Trong đó: Mốc thời gian giám sát không nên quá 3 năm gần nhất; thời hạn giám sát tính theo ngày làm việc đối với cấp tỉnh và tương đương không quá 60 ngày; cấp cơ sở không quá 45 ngày; cấp trực thuộc cơ sở không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của đối tượng giám sát đến ngày thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát tại tổ chức được giám sát hoặc tổ chức đảng quản lý đảng viên được giám sát.

Trường hợp cần thiết (phải thực hiện giám định về chuyên môn, kỹ thuật; có nội dung phức tạp hoặc liên quan đến yếu tố nước ngoài; do các yếu tố bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm ảnh hưởng đến thời gian giám sát…), chủ thể giám sát có thể quyết định gia hạn thời hạn giám sát nhưng không quá 1/3 thời hạn giám sát đối với từng cấp theo quy định.

Đoàn giám sát được sử dụng con dấu của cấp uỷ để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đoàn giám sát xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng giám sát báo cáo; lịch làm việc, nội quy hoạt động của đoàn và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong đoàn; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

3. Văn phòng cấp uỷ hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí, phương tiện phục vụ đoàn thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II- BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Đoàn giám sát hoặc đại diện đoàn giám sát triển khai quyết định, kế hoạch giám sát, thống nhất lịch làm việc với đối tượng giám sát và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên. Yêu cầu đối tượng giám sát chuẩn bị báo cáo theo đề cương gợi ý, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện (thời hạn để đối tượng giám sát gửi báo cáo và hồ sơ, tài liệu kèm theo cho đoàn giám sát tối đa là 15 ngày đối với cấp tỉnh và tương đương, 10 ngày đối với cấp cơ sở, 7 ngày đối với cấp trực thuộc cơ sở kể từ ngày công bố quyết định hoặc từ ngày đối tượng giám sát nhận được quyết định qua đường công văn tính theo dấu bưu điện; trường hợp bất khả kháng hoặc có lý do chính đáng, thời hạn báo cáo có thể được gia hạn thêm do trưởng đoàn quyết định). Đoàn giám sát quán triệt đối tượng giám sát thực hiện đúng quy định tại Điểm 4.2 Khoản 4 Điều 4 Quy định số 225.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch giám sát có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

2. Đối tượng giám sát gửi báo cáo bằng văn bản và các hồ sơ, tài liệu có liên quan cho cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ (qua đoàn giám sát).

3. Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, tài liệu nhận được; làm việc với đối tượng giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thẩm tra, xác minh, làm rõ nội dung giám sát.

Trong quá trình giám sát nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời hạn, đối tượng giám sát, thành viên đoàn hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì trưởng đoàn báo cáo ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, quyết định. Những nội dung cần yêu cầu đối tượng giám sát giải trình, bổ sung, làm rõ (nếu có) thì trao đổi bằng văn bản.

- Đoàn giám sát xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

4. Tổ chức hội nghị thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát (tổ chức đảng là đối tượng giám sát hoặc trực tiếp quản lý đảng viên được giám sát tổ chức, chủ trì và ghi biên bản hội nghị).

- Thành phần hội nghị: Đoàn giám sát, đại diện tổ chức đảng được giám sát hoặc đảng viên được giám sát và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên đó (hoặc tuỳ nội dung, đối tượng giám sát, trưởng đoàn giám sát quyết định tổ chức đảng tổ chức hội nghị, thành phần dự các hội nghị).

- Hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả giám sát của đoàn và kiến nghị, đề xuất bằng văn bản (nếu có).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc tổ chức hội nghị có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản lấy ý kiến tham gia của đối tượng giám sát.

5. Đoàn giám sát tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giám sát; trao đổi ý kiến với uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp (nếu cần).

6. Đoàn giám sát phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ báo cáo thường trực cấp uỷ quyết định thời gian tổ chức hội nghị cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ, thành phần tham dự; gửi báo cáo kết quả giám sát đến các đồng chí uỷ viên ban thường vụ hoặc cấp uỷ viên theo quy chế làm việc.

III- BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, kết luận:

- Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát (nếu thuộc thẩm quyền cấp uỷ kết luận thì ban thường vụ cấp uỷ cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn giám sát trình cấp uỷ; nếu thuộc thẩm quyền ban thường vụ cấp uỷ kết luận thì thường trực cấp uỷ cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn giám sát trình ban thường vụ cấp uỷ), trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị.

- Ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, kết luận; trường hợp kết luận đối tượng giám sát có dấu hiệu vi phạm thì tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm (có thể giao uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp thực hiện).

2. Đoàn giám sát hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát, phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ dự thảo thông báo kết luận, trình thường trực cấp uỷ ký, ban hành.

3. Đại diện ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ và đại diện đoàn giám sát thông báo kết luận giám sát đến đối tượng giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan; triển khai thực hiện quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm (nếu có).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc thông báo kết luận giám sát có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

4. Đoàn giám sát họp rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ (nếu có); lập và nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định.

5. Giao uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp và đồng chí cấp uỷ viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực đôn đốc đối tượng giám sát thực hiện kết luận giám sát.

QUY TRÌNH
kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm

(Kèm theo Quyết định số 662-QĐ/TW, ngày 16/11/2026 của Ban Bí thư)

I- BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Thành lập đoàn kiểm tra và xây dựng kế hoạch kiểm tra:

- Uỷ ban kiểm tra hoặc cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát, nắm tình hình hoặc nhiệm vụ cấp trên giao để tham mưu dự thảo quyết định thành lập đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên (sau đây gọi là đối tượng kiểm tra) và kế hoạch kiểm tra.

- Thường trực cấp uỷ ký, ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra. Trưởng đoàn kiểm tra là cấp uỷ viên do ban thường vụ phân công, nơi không có ban thường vụ thì do cấp uỷ phân công (đối với cấp trực thuộc cơ sở thì trưởng đoàn có thể là lãnh đạo các đơn vị hoặc đảng viên được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cấp uỷ). Căn cứ tính chất, nội dung, quy mô kiểm tra để xác định thành phần, số lượng thành viên cho phù hợp.

Kế hoạch kiểm tra xác định rõ về mục đích, yêu cầu; nội dung; mốc thời gian kiểm tra; thời gian tiến hành; phương pháp tiến hành,... Trong đó: Thời hạn kiểm tra tính theo ngày làm việc đối với cấp tỉnh và tương đương không quá 90 ngày; cấp cơ sở không quá 60 ngày; cấp trực thuộc cơ sở không quá 45 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của đối tượng kiểm tra đến ngày thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra tại tổ chức được kiểm tra hoặc tổ chức đảng quản lý đảng viên được kiểm tra.

Trường hợp cần thiết (phải thực hiện giám định về chuyên môn, kỹ thuật; có nội dung phức tạp hoặc liên quan đến yếu tố nước ngoài; do các yếu tố bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm ảnh hưởng đến thời gian kiểm tra…), chủ thể kiểm tra có thể quyết định gia hạn thời hạn kiểm tra nhưng không quá 1/3 thời hạn kiểm tra đối với từng cấp theo quy định.

Đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của cấp uỷ để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đoàn kiểm tra xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng kiểm tra báo cáo; lịch làm việc, nội quy hoạt động của đoàn và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong đoàn; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

3. Văn phòng cấp uỷ hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí, phương tiện phục vụ đoàn thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II- BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Đoàn kiểm tra hoặc đại diện đoàn kiểm tra triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, thống nhất lịch làm việc với đối tượng kiểm tra và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên. Yêu cầu đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo theo đề cương gợi ý, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện (thời hạn để đối tượng kiểm tra gửi báo cáo và hồ sơ, tài liệu kèm theo cho đoàn kiểm tra tối đa là 15 ngày đối với cấp tỉnh và tương đương, 10 ngày đối với cấp cơ sở, 7 ngày đối với cấp trực thuộc cơ sở kể từ ngày công bố quyết định hoặc từ ngày đối tượng kiểm tra nhận được quyết định qua đường công văn tính theo dấu bưu điện; trường hợp bất khả kháng hoặc có lý do chính đáng, thời hạn báo cáo có thể được gia hạn thêm do trưởng đoàn quyết định). Đoàn kiểm tra quán triệt đối tượng kiểm tra thực hiện đúng quy định tại Điểm 4.2 Khoản 4 Điều 4 Quy định số 225.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch kiểm tra có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

2. Đối tượng kiểm tra gửi báo cáo bằng văn bản và các hồ sơ, tài liệu có liên quan cho cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ (qua đoàn kiểm tra).

3. Đoàn kiểm tra thẩm tra, xác minh:

- Đoàn kiểm tra nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, văn bản, tài liệu nhận được; làm việc với các tổ chức, cá nhân để thu thập các văn bản, tài liệu, chứng cứ có liên quan; làm việc với đối tượng kiểm tra để yêu cầu giải trình bổ sung, làm rõ nội dung kiểm tra.

Trong quá trình kiểm tra, nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời hạn, đối tượng kiểm tra, thành viên đoàn hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì trưởng đoàn báo cáo ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, quyết định. Những nội dung yêu cầu giải trình, làm rõ thì trao đổi bằng văn bản với đối tượng kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

- Trường hợp vi phạm đã rõ, đến mức phải kỷ luật và đối tượng kiểm tra, tổ chức đảng, đảng viên liên quan tự giác nhận vi phạm, khuyết điểm và hình thức kỷ luật thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ (nơi không có ban thường vụ cấp uỷ) quyết định cho kết hợp thực hiện ngay quy trình thi hành kỷ luật cùng với quy trình kiểm tra (thực hiện quy trình kép); tham mưu ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ ban hành kế hoạch kiểm điểm, xem xét, (đề nghị) thi hành kỷ luật.

4. Tổ chức hội nghị thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra (tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra hoặc trực tiếp quản lý đảng viên được kiểm tra tổ chức, chủ trì và ghi biên bản hội nghị).

- Thành phần hội nghị: Đoàn kiểm tra, đại diện tổ chức đảng được kiểm tra hoặc đảng viên được kiểm tra và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên đó (hoặc tuỳ nội dung, đối tượng kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra quyết định tổ chức đảng tổ chức hội nghị, thành phần tham dự).

- Hội nghị nghe đoàn kiểm tra trình bày dự thảo báo cáo; đối tượng kiểm tra trình bày ý kiến giải trình, hoặc bản tự kiểm điểm tự nhận hình thức kỷ luật (trường hợp thực hiện quy trình kép); hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra của đoàn và kiến nghị, đề xuất bằng văn bản (nếu có); trường hợp thực hiện quy trình kép thì tiến hành bỏ phiếu kín đề nghị hình thức kỷ luật.

5. Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đối tượng kiểm tra và đại diện các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan làm rõ thêm về nội dung thẩm tra, xác minh để có đủ căn cứ kết luận có vi phạm hay không hoặc trao đổi với uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp (nếu cần).

6. Đoàn kiểm tra phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ báo cáo thường trực cấp uỷ quyết định thời gian tổ chức hội nghị cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ, thành phần tham dự; gửi báo cáo kết quả kiểm tra đến các đồng chí uỷ viên ban thường vụ hoặc cấp uỷ viên theo quy chế làm việc.

III- BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, kết luận:

Trường hợp thực hiện quy trình kép thì trước khi ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ họp xem xét, thi hành kỷ luật, đại diện cấp uỷ hoặc trưởng đoàn kiểm tra gặp đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm để nghe trình bày ý kiến.

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra, trường hợp thực hiện quy trình kép thì đồng thời báo cáo kết quả kiểm điểm, xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật (nếu thuộc thẩm quyền cấp uỷ kết luận thì ban thường vụ cấp uỷ cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn kiểm tra trình cấp uỷ; nếu thuộc thẩm quyền ban thường vụ cấp uỷ kết luận thì thường trực cấp uỷ cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn kiểm tra trình ban thường vụ cấp uỷ); trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị.

- Ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, kết luận; bỏ phiếu kín quyết định hình thức kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có).

Sau khi bỏ phiếu quyết định hình thức kỷ luật, nếu thuộc trường hợp hết thời hiệu kỷ luật thì ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ không ban hành quyết định kỷ luật và có văn bản thông báo cho đối tượng vi phạm và các tổ chức, cá nhân có liên quan biết.

2. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ dự thảo thông báo kết luận, quyết định kỷ luật hoặc tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có), trình thường trực cấp uỷ ký, ban hành.

3. Đại diện ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ và đại diện đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra và quyết định kỷ luật (nếu thực hiện quy trình kép) đến đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan; triển khai thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật (nếu có).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc thông báo kết luận có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

4. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ (nếu có); lập và nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định.

5. Giao uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp và đồng chí cấp uỷ viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực đôn đốc, giám sát đối tượng kiểm tra và tổ chức đảng, đảng viên có liên quan thực hiện kết luận kiểm tra.

QUY TRÌNH
giải quyết tố cáo

(Kèm theo Quyết định số 662-QĐ/TW, ngày 16/11/2026 của Ban Bí thư)

I- BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Thành lập đoàn giải quyết tố cáo và xây dựng kế hoạch giải quyết tố cáo:

- Thường trực cấp uỷ giao đại diện uỷ ban kiểm tra hoặc cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ làm việc với người viết đơn tố cáo (sau đây gọi là người tố cáo) để nắm tình hình, xác định rõ danh tính, địa chỉ người tố cáo; tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo (sau đây gọi là đối tượng bị tố cáo) và nội dung tố cáo (khi làm việc với người tố cáo phải lập biên bản buổi làm việc; trường hợp người tố cáo được mời (2 lần) nhưng không đến làm việc mà không có lý do chính đáng thì tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết tố cáo lập biên bản, không xem xét, giải quyết tố cáo, lưu hồ sơ kết thúc); tham mưu dự thảo quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo (sau đây gọi là đoàn kiểm tra) và kế hoạch giải quyết tố cáo.

- Thường trực cấp uỷ ký, ban hành quyết định, kế hoạch giải quyết tố cáo. Trưởng đoàn kiểm tra là cấp uỷ viên do ban thường vụ phân công, nơi không có ban thường vụ thì do cấp uỷ phân công (đối với cấp trực thuộc cơ sở thì trưởng đoàn có thể là lãnh đạo các đơn vị hoặc đảng viên được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cấp uỷ). Căn cứ tính chất, nội dung tố cáo để xác định thành phần, số lượng thành viên cho phù hợp.

Kế hoạch giải quyết tố cáo xác định rõ về mục đích, yêu cầu; nội dung; thời gian tiến hành; phương pháp tiến hành,... Thời hạn giải quyết tố cáo thực hiện theo quy định hiện hành về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của cấp uỷ để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đoàn kiểm tra nghiên cứu đơn tố cáo, căn cứ nội dung đơn và kết quả làm việc với người tố cáo để xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng bị tố cáo báo cáo giải trình; lịch làm việc, nội quy hoạt động của đoàn và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong đoàn; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

3. Văn phòng cấp uỷ hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí, phương tiện phục vụ đoàn thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II- BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Đoàn kiểm tra hoặc đại diện đoàn kiểm tra triển khai quyết định, kế hoạch giải quyết tố cáo, thống nhất lịch làm việc với đối tượng bị tố cáo và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên. Yêu cầu đối tượng bị tố cáo chuẩn bị báo cáo giải trình theo đề cương, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện. Đoàn kiểm tra quán triệt đối tượng bị tố cáo, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng quy định tại Điểm 4.2 Khoản 4 Điều 4 Quy định số 225.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch giải quyết tố cáo có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

2. Đối tượng bị tố cáo gửi báo cáo giải trình bằng văn bản và các hồ sơ, tài liệu có liên quan cho cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ (qua đoàn kiểm tra).

3. Đoàn kiểm tra thẩm tra, xác minh:

- Đoàn kiểm tra nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, tài liệu và chứng cứ nhận được; làm việc với người tố cáo, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung tố cáo và đối tượng bị tố cáo.

Trong quá trình thẩm tra, xác minh, đoàn kiểm tra gặp và làm việc trực tiếp với người tố cáo (nếu cần) để xác định lại và làm rõ thêm về nội dung tố cáo; hướng dẫn người tố cáo thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, giải trình, bổ sung, làm rõ thêm (nếu có); bảo đảm bí mật cho người tố cáo và thực hiện các biện pháp bảo vệ người tố cáo theo quy định.

Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời hạn, đối tượng kiểm tra, thành viên đoàn hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì trưởng đoàn báo cáo ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, quyết định.

- Đoàn kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo.

Trong khi thực hiện quy trình giải quyết tố cáo nếu phát hiện đối tượng bị tố cáo có dấu hiệu vi phạm khác thì trưởng đoàn báo cáo ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ (nơi không có ban thường vụ cấp uỷ) quyết định cho chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, đưa nội dung tố cáo vào báo cáo chung về kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và kết luận; lập hồ sơ kết thúc việc giải quyết tố cáo.

Trường hợp vi phạm đã rõ, đến mức phải kỷ luật và đối tượng bị tố cáo, tổ chức đảng, đảng viên liên quan tự giác nhận vi phạm, khuyết điểm và hình thức

kỷ luật thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ (nơi không có ban thường vụ cấp uỷ) quyết định cho kết hợp thực hiện quy trình thi hành kỷ luật cùng với quy trình giải quyết tố cáo (thực hiện quy trình kép); tham mưu ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ ban hành kế hoạch kiểm điểm, xem xét, (đề nghị) thi hành kỷ luật.

4. Tổ chức hội nghị để đoàn kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo (tổ chức đảng là đối tượng bị tố cáo hoặc trực tiếp quản lý đảng viên bị tố cáo tổ chức, chủ trì và ghi biên bản hội nghị).

- Thành phần hội nghị: Đoàn kiểm tra, đại diện tổ chức đảng bị tố cáo hoặc đảng viên bị tố cáo và đại diện tổ chức đảng trực tiếp quản lý đảng viên đó (hoặc tuỳ nội dung, đối tượng bị tố cáo, trưởng đoàn kiểm tra quyết định tổ chức đảng tổ chức hội nghị, thành phần tham dự).

- Hội nghị nghe đoàn kiểm tra trình bày dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; đối tượng bị tố cáo trình bày ý kiến giải trình hoặc bản kiểm điểm tự nhận hình thức kỷ luật (trường hợp thực hiện quy trình kép); hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo của đoàn và kiến nghị, đề xuất bằng văn bản (nếu có); trường hợp thực hiện quy trình kép thì tiến hành bỏ phiếu kín đề nghị hình thức kỷ luật.

5. Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau (nếu có); trao đổi với đối tượng bị tố cáo và đại diện các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan về nội dung thẩm tra, xác minh để có đủ căn cứ kết luận có vi phạm hay không hoặc trao đổi ý kiến với uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp (nếu cần); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo.

6. Đoàn kiểm tra phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ báo cáo thường trực cấp uỷ quyết định thời gian tổ chức hội nghị cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ, thành phần tham dự; gửi báo cáo kết quả giải quyết tố cáo đến các đồng chí uỷ viên ban thường vụ hoặc cấp uỷ viên theo quy chế làm việc.

III- BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, kết luận:

Trường hợp thực hiện quy trình kép thì trước khi ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ họp xem xét, thi hành kỷ luật, đại diện cấp uỷ hoặc trưởng đoàn kiểm tra gặp đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm để nghe trình bày ý kiến.

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết tố cáo, trường hợp thực hiện quy trình kép thì đồng thời báo cáo kết quả kiểm điểm, xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật (nếu thuộc thẩm quyền cấp uỷ kết luận thì ban thường vụ cấp uỷ cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn kiểm tra trình cấp uỷ; nếu thuộc thẩm quyền ban thường vụ cấp uỷ kết luận thì thường trực cấp uỷ cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn kiểm tra trình ban thường vụ cấp uỷ); trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng bị tố cáo và người tố cáo, các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị.

- Ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, kết luận rõ đối với từng nội dung tố cáo (tố cáo sai; tố cáo không có cơ sở; không đủ căn cứ để kết luận; tố cáo đúng có khuyết điểm; tố cáo đúng có vi phạm); bỏ phiếu kín quyết định hình thức kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có).

Sau khi bỏ phiếu quyết định hình thức kỷ luật, nếu thuộc trường hợp hết thời hiệu kỷ luật thì ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ không ban hành quyết định kỷ luật và có văn bản thông báo cho đối tượng vi phạm và các tổ chức, cá nhân có liên quan biết.

2. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ dự thảo thông báo kết luận giải quyết tố cáo, quyết định kỷ luật hoặc tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, thi hành kỷ luật đối với đối tượng bị tố cáo (nếu có), trình thường trực cấp uỷ ký, ban hành.

3. Đại diện ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ và đại diện đoàn kiểm tra thông báo kết luận giải quyết tố cáo và quyết định kỷ luật (nếu thực hiện quy trình kép) đến đối tượng bị tố cáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan; triển khai thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật đảng (nếu có).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc thông báo kết luận có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

Đại diện đoàn kiểm tra phối hợp với đơn vị, cá nhân phụ trách tiếp dân của cấp uỷ thông báo kết luận giải quyết tố cáo bằng hình thức thích hợp cho người tố cáo biết trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành thông báo kết luận giải quyết tố cáo.

4. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ (nếu có); lập và nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định.

5. Giao uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp và đồng chí cấp uỷ viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực đôn đốc, giám sát đối tượng bị tố cáo và tổ chức đảng, đảng viên có liên quan thực hiện kết luận giải quyết tố cáo.

QUY TRÌNH
xem xét, thi hành kỷ luật đảng

(Kèm theo Quyết định số 662-QĐ/TW, ngày 16/11/2026 của Ban Bí thư)

I- BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Thành lập đoàn kiểm tra và xây dựng kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật:

- Căn cứ kết luận kiểm tra của tổ chức đảng có thẩm quyền hoặc đề nghị thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới, kết quả nắm tình hình, ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ giao uỷ ban kiểm tra hoặc đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ tham mưu dự thảo quyết định thành lập đoàn kiểm tra xem xét, thi hành kỷ luật (sau đây gọi là đoàn kiểm tra nếu thành lập đoàn mới), kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (sau đây gọi là đối tượng vi phạm).

- Thường trực cấp uỷ ký, ban hành quyết định, kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật. Trưởng đoàn kiểm tra là cấp uỷ viên do ban thường vụ phân công, nơi không có ban thường vụ thì cấp uỷ phân công (đối với cấp trực thuộc cơ sở thì trưởng đoàn có thể là lãnh đạo các đơn vị hoặc đảng viên được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cấp uỷ). Căn cứ tính chất, nội dung xem xét để xác định thành phần, số lượng thành viên cho phù hợp. Thời gian xem xét, thi hành kỷ luật thực hiện theo quy định hiện hành về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của cấp uỷ để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đoàn kiểm tra xây dựng đề cương báo cáo yêu cầu đối tượng vi phạm kiểm điểm; lịch làm việc, nội quy hoạt động của đoàn và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong đoàn; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

3. Văn phòng cấp uỷ hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí, phương tiện phục vụ đoàn thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II- BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Đoàn kiểm tra hoặc đại diện đoàn kiểm tra triển khai kết luận kiểm tra hoặc quyết định, kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật đến đối tượng vi phạm và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên; thống nhất lịch làm việc và yêu cầu đối tượng vi phạm chuẩn bị báo cáo kiểm điểm theo đề cương gợi ý, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

2. Đối tượng vi phạm chuẩn bị kiểm điểm bằng văn bản và hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ (qua đoàn kiểm tra).

3. Đoàn kiểm tra thẩm tra, xác minh:

- Đoàn kiểm tra nghiên cứu bản kiểm điểm, hồ sơ, tài liệu; làm việc với đối tượng vi phạm và các tổ chức, cá nhân có liên quan; thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ.

Nếu phát hiện có nội dung vi phạm mới hoặc cần điều chỉnh, bổ sung về nội dung, thời hạn, đối tượng vi phạm, thành viên đoàn hoặc cần giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì trưởng đoàn báo cáo ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, quyết định.

- Đoàn kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật.

+ Trường hợp thi hành kỷ luật theo kết luận kiểm tra: Căn cứ đối tượng, nội dung vi phạm, trưởng đoàn kiểm tra yêu cầu các cấp uỷ có liên quan tổ chức hội nghị để đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra. Tổ chức đảng nào cần tổ chức hội nghị, thành phần dự hội nghị do trưởng đoàn kiểm tra quyết định (hội nghị của tổ chức đảng nào thì tổ chức đảng đó tổ chức, chủ trì và ghi biên bản).

Hội nghị nghe đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra, đối tượng vi phạm trình bày bản kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật; hội nghị thảo luận, bỏ phiếu kín đề nghị hình thức kỷ luật.

+ Trường hợp thi hành kỷ luật theo đề nghị của tổ chức đảng cấp dưới: Đoàn kiểm tra làm việc với tổ chức đảng đề nghị thi hành kỷ luật để làm rõ những nội dung vi phạm và những vấn đề còn khác nhau giữa báo cáo đề nghị của tổ chức đảng với kết quả thẩm tra, xác minh trước khi báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền bỏ phiếu quyết định hình thức kỷ luật hoặc đề nghị hình thức kỷ luật.

Căn cứ đề nghị thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới (đối với các trường hợp đảng viên vi phạm bị truy nã, tạm giam hoặc bị toà án tuyên phạt từ hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên), cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ giao cho tổ chức đảng có thẩm quyền (uỷ ban kiểm tra hoặc đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ xây dựng báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật) tham mưu cho cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ xem xét, kỷ luật (không phải làm quy trình, thủ tục từ dưới lên; chỉ thực hiện bỏ phiếu kín tại tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định kỷ luật).

- Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh dự thảo báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật; trao đổi với uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp (nếu cần).

4. Đoàn kiểm tra phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ báo cáo thường trực cấp uỷ quyết định thời gian tổ chức hội nghị cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ, thành phần tham dự; gửi báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật đến các đồng chí uỷ viên ban thường vụ hoặc cấp uỷ viên theo quy chế làm việc.

III- BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, kết luận:

Trước khi ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ họp thi hành kỷ luật, đại diện cấp uỷ hoặc trưởng đoàn kiểm tra gặp đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm để nghe trình bày ý kiến và báo cáo (kèm theo bản tự kiểm điểm của đối tượng vi phạm) tại kỳ họp của ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ. Nếu thuộc thẩm quyền cấp uỷ kết luận thì ban thường vụ cấp uỷ cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn kiểm tra trình cấp uỷ; nếu thuộc thẩm quyền ban thường vụ cấp uỷ kết luận thì thường trực cấp uỷ cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn kiểm tra trình ban thường vụ cấp uỷ.

- Tại hội nghị, đoàn kiểm tra báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật; đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trực tiếp trình bày ý kiến hoặc có văn bản báo cáo với cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ.

- Ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, kết luận; bỏ phiếu kín quyết định hình thức kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật đối tượng vi phạm.

Sau khi bỏ phiếu quyết định hình thức kỷ luật, nếu thuộc trường hợp hết thời hiệu kỷ luật thì ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ không ban hành quyết định kỷ luật và có văn bản thông báo cho đối tượng vi phạm và các tổ chức, cá nhân có liên quan biết.

2. Đoàn kiểm tra phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ hoàn chỉnh quyết định kỷ luật hoặc xây dựng báo cáo, tờ trình đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật, trình thường trực cấp uỷ ký, ban hành.

Trường hợp đảng viên vi phạm là cán bộ, công chức, viên chức hoặc thành viên của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thì cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ thông báo đến tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo thi hành kỷ luật về hành chính, đoàn thể hoặc đề nghị xử lý hình sự (nếu có) kịp thời, đồng bộ với kỷ luật đảng.

3. Đại diện ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ và đại diện đoàn kiểm tra công bố quyết định kỷ luật đến đối tượng vi phạm và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ (nếu có); lập và nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định.

5. Giao uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp và đồng chí cấp uỷ viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực đôn đốc, giám sát đối tượng vi phạm chấp hành quyết định thi hành kỷ luật đảng.

QUY TRÌNH
giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

(Kèm theo Quyết định số 662-QĐ/TW, ngày 16/11/2026 của Ban Bí thư)

I- BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ giao uỷ ban kiểm tra hoặc cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cùng cấp làm việc với tổ chức đảng hoặc đảng viên có đơn khiếu nại kỷ luật đảng (gọi tắt là đối tượng khiếu nại) để nắm tình hình, xác định rõ nội dung khiếu nại trước khi đề xuất thành lập đoàn kiểm tra xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng (gọi tắt là đoàn kiểm tra). Trường hợp tổ chức đảng, đảng viên khiếu nại được mời (2 lần) nhưng không đến làm việc mà không có lý do chính đáng thì tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lập biên bản, không xem xét, giải quyết khiếu nại, lưu hồ sơ kết thúc.

2. Uỷ ban kiểm tra phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ tham mưu dự thảo quyết định thành lập đoàn kiểm tra, kế hoạch xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

Thường trực cấp uỷ ký, ban hành quyết định, kế hoạch xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng. Trưởng đoàn kiểm tra là cấp uỷ viên do ban thường vụ phân công, nơi không có ban thường vụ thì do cấp uỷ phân công (đối với cấp trực thuộc cơ sở thì trưởng đoàn có thể là lãnh đạo các đơn vị hoặc đảng viên được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cấp uỷ). Căn cứ tính chất, nội dung khiếu nại để xác định thành phần, số lượng thành viên cho phù hợp.

Kế hoạch xem xét, giải quyết khiếu nại xác định rõ về mục đích, yêu cầu; nội dung; thời gian tiến hành; phương pháp tiến hành... Thời hạn giải quyết khiếu nại thực hiện theo quy định hiện hành về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Đoàn kiểm tra nghiên cứu đơn khiếu nại, căn cứ nội dung đơn khiếu nại để xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng khiếu nại và các tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo (nếu cần); xây dựng lịch làm việc, nội quy hoạt động của đoàn, phân công nhiệm vụ từng thành viên trong đoàn; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan phục vụ việc thẩm tra, xác minh.

Đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của cấp uỷ để thực hiện nhiệm vụ.

3. Văn phòng cấp uỷ hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí, phương tiện phục vụ đoàn thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II- BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Đoàn kiểm tra triển khai quyết định, kế hoạch giải quyết:

- Đoàn kiểm tra gặp để thông báo cho đối tượng khiếu nại biết quyết định xem xét, giải quyết khiếu nại; yêu cầu đối tượng khiếu nại cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan (nếu có).

- Đoàn kiểm tra làm việc với đại diện tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại để triển khai quyết định, kế hoạch xem xét, giải quyết khiếu nại; thống nhất lịch làm việc; nghe các tổ chức đảng nêu trên báo cáo và yêu cầu cung cấp hồ sơ thi hành kỷ luật hoặc hồ sơ giải quyết khiếu nại kỷ luật, thông tin, tài liệu có liên quan; đề nghị tổ chức đảng, đảng viên liên quan phối hợp thực hiện.

Căn cứ tình hình thực tế, việc triển khai có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

2. Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh:

- Đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan.

- Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh, làm việc với đại diện tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đại diện tổ chức đảng đã giải quyết khiếu nại mà đối tượng khiếu nại chưa đồng tình tiếp tục khiếu nại lên cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ để trao đổi về nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân của vi phạm; làm rõ những điểm khác nhau giữa nội dung khiếu nại kỷ luật với quyết định (hình thức) kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại; việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền trong xem xét thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại; yêu cầu các tổ chức đảng đó cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại (nếu có), nêu rõ chính kiến bằng văn bản về nội dung khiếu nại và hình thức kỷ luật.

- Đoàn kiểm tra làm việc với đối tượng khiếu nại và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Nếu cần có sự đánh giá, thẩm định, giám định chuyên môn, kỹ thuật của các cơ quan chức năng làm căn cứ cho việc kết luận nội dung khiếu nại thì trưởng đoàn báo cáo cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ xem xét, quyết định.

- Trường hợp phát hiện tình tiết mới dẫn đến thay đổi bản chất của vụ việc thì đoàn kiểm tra làm việc với các tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật để xem xét lại việc thực hiện quy trình, thủ tục, làm rõ nội dung vi phạm.

- Đoàn kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo kết quả xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật.

3. Tổ chức hội nghị với tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại kỷ luật để đoàn kiểm tra thông báo kết quả xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật và lấy ý kiến của tổ chức đảng quản lý đối tượng khiếu nại, đối tượng khiếu nại, tổ chức đảng có liên quan; hội nghị thảo luận, cho ý kiến về kết quả giải quyết khiếu nại; trường hợp đề nghị giữ nguyên hình thức kỷ luật như quyết định của cấp dưới thì đoàn kiểm tra trao đổi thống nhất bằng biên bản với tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại kỷ luật gần nhất, không phải bỏ phiếu lại; trường hợp có tình tiết mới dẫn đến thay đổi bản chất của vụ việc thì biểu quyết bằng phiếu kín về đề nghị thay đổi hình thức kỷ luật (tăng, giảm hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật), thành phần tham gia bỏ phiếu gồm các thành viên của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại kỷ luật.

4. Đoàn kiểm tra thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau giữa đối tượng khiếu nại với tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật, đã giải quyết khiếu nại kỷ luật. Hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, trao đổi ý kiến với uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp trước khi trình ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ.

5. Đoàn kiểm tra phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ báo cáo đồng chí thường trực cấp uỷ xem xét, quyết định thành phần, thời gian trình hội nghị ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ; gửi báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại kỷ luật đến các đồng chí uỷ viên ban thường vụ hoặc cấp uỷ viên theo quy chế làm việc.

III- BƯỚC KẾT THÚC

1. Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, kết luận:

Thành phần tham dự: Đại diện đoàn kiểm tra; đại diện lãnh đạo uỷ ban kiểm tra, ban tổ chức cấp uỷ, văn phòng cấp uỷ và tổ chức đảng có liên quan. Khi cần thiết, mời đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên khiếu nại kỷ luật đảng thuộc diện do cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ quyết định kỷ luật.

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật (nếu thuộc thẩm quyền cấp uỷ kết luận thì ban thường vụ cấp uỷ cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn kiểm tra trình cấp uỷ; nếu thuộc thẩm quyền ban thường vụ cấp uỷ kết luận thì thường trực cấp uỷ cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn kiểm tra trình ban thường vụ cấp uỷ); trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng khiếu nại, các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Trường hợp khiếu nại do bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ đối với đảng viên hoặc bằng hình thức giải tán đối với tổ chức đảng thì báo cáo thêm về phẩm chất, đạo đức, trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (của đảng viên); việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của đối tượng khiếu nại từ khi bị kỷ luật khai trừ hoặc giải tán đến thời điểm giải quyết khiếu nại.

- Hội nghị thảo luận, bỏ phiếu kín quyết định hình thức kỷ luật.

(Nếu thuộc thẩm quyền cấp uỷ quyết định thì ban thường vụ cấp uỷ thảo luận, bỏ phiếu kín về đề nghị hình thức kỷ luật trước khi trình cấp uỷ thảo luận, quyết định bằng hình thức bỏ phiếu kín).

2. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại; phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật, trình cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ ban hành.

3. Đại diện ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ và đại diện đoàn kiểm tra công bố quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đến đối tượng khiếu nại và các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan và báo cáo kết quả với chủ thể giải quyết khiếu nại.

Căn cứ tình hình thực tế, việc công bố quyết định có thể thực hiện theo hình thức hội nghị hoặc uỷ quyền cho tổ chức đảng có thẩm quyền công bố.

4. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ (nếu có); lập và nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định.

5. Giao uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp và đồng chí cấp uỷ viên theo dõi địa bàn đôn đốc, giám sát các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.